

Họ và tên:

BÀI TẬP THỨ TƯ THỰC HIỆN PHÉP TÍNH TRONG BIỂU THỨC

Câu 1. Phát biểu nào dưới đây là đúng:

- A. Thực hiện nhân chia trước, cộng trừ sau rồi đến lũy thừa.
- B. Khi thực hiện các phép tính có dấu ngoặc ưu tiên ngoặc vuông trước.
- C. Nếu chỉ có phép cộng, trừ thì ta thực hiện cộng trước trừ sau.
- D. Với các biểu thức có dấu ngoặc: trong ngoặc trước, ngoài ngoặc sau: $() \rightarrow [] \rightarrow \{$.

Câu 2. Cho phép tính $12 + 8.3$. Bạn Nam thực hiện như sau:

$$12 + 8.3$$

$$= (12 + 8).3 \text{ (Bước 1)}$$

$$= 20.3 \text{ (Bước 2)}$$

$$= 60. \text{ (Bước 3)}$$

Bạn Nam sai từ bước nào?

- A. Bước 1.
- B. Bước 2.
- C. Bước 3.
- D. Không sai bước nào.

Câu 3. Thứ tự thực hiện phép tính nào sau đây là đúng đối với biểu thức không có dấu ngoặc?

- A. Cộng và trừ $\rightarrow$ Nhân và chia $\rightarrow$ Lũy thừa.
- B. Nhân và chia $\rightarrow$ Lũy thừa $\rightarrow$ Cộng và trừ.
- C. Lũy thừa $\rightarrow$ Nhân và chia $\rightarrow$ Cộng và trừ.
- D. Cả 3 đáp án trên đều đúng.

Câu 4. Thứ tự thực hiện phép tính nào sau đây là đúng đối với biểu thức có dấu ngoặc?

- A. $[] \rightarrow () \rightarrow \{ \}$.
- B. $() \rightarrow [] \rightarrow \{ \}$.
- C. $\{ \} \rightarrow [] \rightarrow ()$.
- D. $[] \rightarrow \{ \} \rightarrow ()$.

Câu 5. Hãy chọn biểu thức sử dụng đúng thứ tự các dấu ngoặc:

- A. $100:\{2.[30 - (12 + 7)]\}$.
- B. $100:[2.(30 - \{12 + 7\})]$.
- C. $100:(2.\{30 - [12 + 7]\})$.
- D. $100:(2.[30 - \{12 + 7\}])$.

Câu 7. Tính $14 + 2.8^2$.

- A. 142;
- B. 143;
- C. 144;
- D. 145

Câu 8. 21 là kết quả của phép tính nào dưới đây.

- A. $60 - [120 - (42 - 33)^2]$.
- B. $60 - [90 - (42 - 33)^2]$.
- C. $25.2^2 - 89$.
- D. $8 + 36:3.2$.